

tưởng vào những phát minh mà ông là tác giả, và cứ ở trong trạng thái đó cho đến lúc trong đầu ông loé lên những tư tưởng mới, và thường là những tư tưởng này dẫn ông đến với những phát minh và sáng chế mới.

Một lần, những ý nghĩ của ông tuôn chảy như suối, và ông mãi miết viết trong suốt ba giờ đồng hồ. Khi nguồn cảm hứng đã cạn, ông kiểm tra lại những dòng mình viết và phát hiện ra rằng trong đó mô tả những nguyên tắc mới trước nay chưa hề có. Những nguyên tắc thế giới khoa học hiện đại chưa biết đến mà để mô tả nó không cần tới một phút. Ngoài ra, những nguyên tắc này giải quyết những vấn đề khoa học mà ông đang trăn trở.

Bằng cách ôấp tư tưởng như vậy, tiến sỹ Gates thực hiện đơn đặt hàng của các liên hiệp công ty và các cá nhân khác nhau để kiếm tiền nuôi sống bản thân. Một trong số những công ty lớn nhất nước Mỹ trả ông rất nhiều tiền cho mỗi giờ ôấp như vậy.

Thông thường khả năng trí óc của chúng ta không đưa lại được hiệu quả làm việc mong muốn chỉ vì chúng dựa chủ yếu vào kinh nghiệm sống. ở đây cần nhấn mạnh rằng kiến thức dựa trên cơ sở kinh nghiệm và phương pháp thực nghiệm, không phải lúc nào cũng đúng và chính xác. Tư tưởng sinh ra nhờ năng khiếu sáng tạo đáng tin cậy hơn bởi vì chúng đến từ những nguồn đáng tin tưởng hơn nhiều so với những điều mà nhận thức khép kín và hạn chế của con người có thể biết được.

HÃY PHÁT HIỆN THIÊN TÀI TRONG CON NGƯỜI MÌNH

Khác biệt chủ yếu giữa nhà phát minh thiên tài với ôthằng ngốc cả tầm thường là ở chỗ thiên tài sử dụng thiên phú tưởng tượng sáng tạo, trong khi ôthằng ngốc cả không có chút khái niệm gì về điều này. Nhà bác học phát minh sử dụng cả hai năng khiếu: khả năng phân tích và trí tưởng tượng sáng tạo.

Nhà bác học phát minh đến với phát minh mới như thế nào? Ông bắt đầu từ việc tổ chức và kết hợp tất cả những tư tưởng và nguyên tắc đã biết qua kinh nghiệm, và làm việc này nhờ khả năng phân tích. Nếu ông thấy rõ là những tư tưởng và nguyên tắc này không đủ để giải quyết những vấn đề đặt ra, ông hướng về những nguồn kiến thức khác mà chỉ năng khiếu sáng tạo mới giúp ông tiếp cận được. Phương pháp của mỗi người một khác, nhưng bản chất vấn đề như sau:

Nhờ các tác nhân kích thích (chúng ta đã liệt kê mười nhân tố ở đoạn trên, mặc dù ai cũng có cách nhìn nhận riêng) mà nhà bác học phát minh vượt lên trên mức tư duy trung bình.

Sau đó ông tập trung chú ý đến những điểm liên quan tới vấn đề của mình (phần công việc đã hoàn thành) và tưởng tượng ra toàn bộ bức tranh cùng hình ảnh lý tưởng của những điểm còn chưa biết (phần công việc chưa hoàn thành). Nhà bác học phát minh giữ những hình ảnh đó trong đầu cho tới khi